

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức danh, mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực; phụ cấp kiêm nhiệm chức danh và khoản kinh phí hoạt động cho các tổ chức đoàn thể cấp xã

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định chức danh, mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực; phụ cấp kiêm nhiệm chức danh và khoản kinh phí hoạt động các tổ chức đoàn thể cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chức danh và mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

1. Trưởng Ban Tổ chức Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo, Trưởng Ban Dân vận, Phó Trưởng Công an xã (nơi chưa có Công an chính quy), Phó Chỉ huy trưởng Quân sự. Các chức danh này được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 so với mức lương tối thiểu chung.

2. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân. Các chức danh này được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,98 so với mức lương tối thiểu chung.

3. Cán bộ Văn phòng Đảng ủy, cán bộ Nội vụ - công đoàn - thi đua, cán bộ thủ quỹ - văn thư - lưu trữ. Các chức danh này được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,95 so với mức lương tối thiểu chung.

4. Ngoài các chức danh nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 điều này, tùy theo yêu cầu thực tế của địa phương, tùy theo phân loại đơn vị hành chính, tùy loại hình đơn vị hành chính nông thôn hay đô thị, các xã, phường, thị trấn được bố trí thêm từ 03 đến 06 người hoạt động không chuyên trách nhưng không vượt quá số lượng quy định theo phân loại xã (cấp xã loại 1 không quá 22 người, cấp xã loại 2 không quá 20 người, cấp xã loại 3 không quá 19 người), với các chức danh như sau: Phó Trưởng Công an xã (xã loại 1, loại 2, xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự), Phó Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn các chức danh này được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 so với mức lương tối thiểu chung; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,98 so với mức lương tối thiểu chung; cán bộ đài truyền thanh, cán bộ quản lý nhà văn hóa, cán bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, cán bộ lao động - thương binh và xã hội, cán bộ xóa đói giảm nghèo, cán bộ quản lý quy hoạch xây dựng đô thị - môi trường các chức danh này được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,95 so với mức lương tối thiểu chung.

Điều 2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách cấp xã.

Cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm một trong các chức danh quy định tại Điều 1 Quyết định này kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định thì được hưởng hệ số phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0,2 so với mức lương tối thiểu chung.

Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế.

Điều 3. Mức khoán và hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp xã; ấp, khu vực.

Tùy theo phân loại xã, khả năng cân đối ngân sách của địa phương quy định mức khoán và hỗ trợ hoạt động phí đối với các đoàn thể cấp xã, ấp, khu vực như sau:

1. Khoán kinh phí hoạt động cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã từ 20 triệu đến 25 triệu đồng/năm.

2. Khoán kinh phí hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh cấp xã, mỗi đoàn thể từ 10 triệu đến 15 triệu đồng/năm.

3. Các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp khác ở cấp xã, trên cơ sở nhiệm vụ, công việc được giao, được hỗ trợ hoạt động phí tùy theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương theo quy định pháp luật; đối với các cán bộ đoàn thể ở ấp, khu vực, bao gồm: cán bộ phụ trách Hội Nông dân, cán bộ phụ trách Hội Cựu chiến binh, cán bộ phụ trách Phụ nữ, Bí thư Chi đoàn Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ phụ trách Hội Người cao tuổi, cán bộ phụ trách Hội Chữ thập đỏ, mỗi chức danh này được hỗ trợ hoạt động phí hàng tháng bằng 0,4 so với mức lương tối thiểu chung.

Điều 4. Chức danh và mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực.

1. Bí thư Chi bộ (hoặc Đảng bộ bộ phận) ấp, khu vực kiêm Trưởng Ban Công tác Mặt trận hoặc kiêm Trưởng ấp, khu vực được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,9 so với mức lương tối thiểu chung.

2. Trưởng ấp, khu vực phụ trách quân sự được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,9 so với mức lương tối thiểu chung.

3. Phó Trưởng ấp, khu vực được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,8 so với mức lương tối thiểu chung.

Điều 5. Số lượng và mức phụ cấp đối với lực lượng Công an xã, thị trấn (nơi chưa bố trí Công an chính quy) và công an viên ở ấp.

1. Mỗi xã, thị trấn được bố trí không quá 03 Công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại trụ sở làm việc và được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,95 so với mức lương tối thiểu chung.

2. Mỗi ấp được bố trí 01 Công an viên; đối với ấp thuộc xã, thị trấn loại 1, loại 2, xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự được bố trí không quá 02 Công an viên, được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,7 so với mức lương tối thiểu chung.

Điều 6. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010, đăng báo Cần Thơ theo quy định của pháp luật; đồng thời, thay thế Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định số lượng, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ ở ấp, khu vực; số lượng, mức sinh hoạt phí đối với các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và cán bộ ở ấp, khu vực; bãi bỏ quy định về số lượng và mức phụ cấp đối với lực lượng công an thường trực ở xã, thị trấn tại Quyết định số 45/2009/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định số lượng, mức phụ cấp đối với lực lượng Công an, Quân sự thường trực tại xã, phường, thị trấn; Ban Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn và Tổ Bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực; Đội hoạt động xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu các đơn vị, địa phương có khó khăn vướng mắc, tổng hợp báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để được hướng dẫn giải quyết.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Trần Thanh Mẫn

